

Số: 824 /QĐ-CVMB

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của
Cảng vụ hàng không miền Bắc**

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG MIỀN BẮC

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 4250/CHK-TC ngày 14/9/2017 về việc công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Cảng vụ hàng không miền Bắc (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính-Kế toán và các đơn vị liên quan trực thuộc Cảng vụ hàng không miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục HKVN (đề b/c);
- Giám đốc (đề b/c);
- Các đơn vị (đề t/h);
- Lưu: VT, P.TCKT. (Hạnh.03bn)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Lê Minh Thắng



THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018

Cảng vụ HKMB đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước đối với công tác Kế hoạch-Tài chính. Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách, pháp luật đối với các khoản nộp ngân sách Nhà nước về phí và lệ phí, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời.

1. Số thu phí, lệ phí:

- Tổng thu: dự toán được giao năm 2018 là 174.059 triệu đồng, thực hiện năm 2018 là 145.213 triệu đồng đạt 83,6% so với dự toán được giao, đạt 103% so với cùng kỳ năm 2017.

- Nộp NSNN: Dự toán được giao là 80.921 triệu đồng, thực hiện năm 2018 là 67.074 triệu đồng đạt 83% so với dự toán được giao, đạt 101% so với cùng kỳ năm 2017.

- Số phí được để lại: 93.138 triệu đồng, thực hiện năm 2018 đạt 64.089 đạt 68,81% số dự toán được giao (*Số phí được để lại đã bao gồm phần chuyển trả Cục hàng không*)

2. Chi từ nguồn thu phí được để lại

* Kết quả đạt được

- Dự toán giao chi thường xuyên năm 2018: 37.048 triệu đồng, thực hiện năm 2018 là 37.048 triệu đồng đạt 100% so với dự toán giao, đạt 102% so với cùng kỳ năm 2017.

- Dự toán chi không thường xuyên năm 2018: 8.090 triệu đồng, thực hiện năm 2018 là 3.022 triệu đồng đạt 37,35 % so với dự toán giao và đạt 129% so với cùng kỳ năm 2017 (đây là giá trị đã quyết toán chưa bao gồm giá trị tạm ứng).

* Nguyên nhân:

Chi không thường xuyên: Thực hiện chi không thường xuyên so với dự toán được giao năm 2018 thì đạt 37,35%. Do một số mục chi còn đang thực hiện dở dang chuyển sang năm 2019 thực hiện tiếp như:

+ Kinh phí đầu tư hệ thống thư điện tử có bản quyền: 637.432.000đ;

+ Thuê dịch vụ đánh giá an toàn thông tin trang thông tin điện tử: 243.000.000đ;

+ Tuyên truyền xử phạt vi phạm hành chính: 299.966.000đ;

+ Thuê nhà làm việc cho đại diện Vinh: 302.500.000đ;

+ Chi phí đường truyền hệ thống APIS: 1.077.076.000đ;

Trên đây là báo cáo thuyết minh đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2018 và các nguyên nhân làm ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chi của Cảng vụ hàng không miền Bắc.

Đơn vị: Cảng vụ hàng không miền Bắc

Chương:



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 82/1000-CT/MB ngày 10/5/2019 của CVHKMB)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội Dung	Dự toán năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh (%)	
				thực hiện	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí	174,059	145,213	83	103
1.1	Lệ phí	25,419	20,969	82	100
-	Lệ phí ra vào CHK, SB	25,419	20,969	82	100
1.2	Phí	148,640	124,244	84	104
-	Phí thẩm định cấp GP ra vào khu vực hạn chế tại CHK, SB	4,820	3,189	66	108
-	Phí nhượng quyền khai thác cảng HK, SB	118,400	100,357	85	95
-	Phí hải quan	25,420	20,698	81	98
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	42,695	40,070	94	104
2.1	Chi sự nghiệp	42,695	40,070	94	104
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	37,048	37,048	100	102
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8,090	3,022	37	129
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	80,921	67,074	83	101
3.1	Lệ phí	25,419	20,698	81	98
-	Lệ phí ra vào CHK, SB	25,419	20,698	81	98
3.2	Phí	55,502	46,376	84	102
-	Phí thẩm định cấp GP ra vào khu vực hạn chế tại CHKSB	482	318	66	107
-	Phí nhượng quyền khai thác cảng HK,SB	29,600	25,089	85	105
-	Phí hải quan	25,420	20,969	82	100

(Ghi chú: Số liệu chi thường xuyên chưa bao gồm thu nhập tăng thêm, trích các quỹ đầu tư phát